

Số: 188.24/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp.HCM, ngày 12 tháng 08 năm 2024.

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2024 so với 6 tháng đầu năm 2023)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ công bố báo cáo so với báo cáo cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2024 (kỳ báo cáo) so với 6 tháng đầu năm 2023 như sau :

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	674,796,272,625	396,838,795,567	277,957,477,058	70%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	47,723,863,651	70,669,263,443	(22,945,399,792)	-32%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	312,206,912,436	241,824,093,617	70,382,818,819	29%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	216,844,330,084	152,752,190,528	64,092,139,556	42%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	528,729,694,140	318,983,255,920	209,746,438,220	66%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	110,289,874,759	111,774,071,995	(1,484,197,236)	-1%
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	3,633,263,502	2,408,048,051	1,225,215,451	51%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	158,081,642,443	107,080,701,504	51,000,940,939	48%
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	2,300,471,500	1,082,427,679	1,218,043,821	113%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	5,149,890,077	509,884,750	4,640,005,327	910%
4.2. Chi phí lãi vay	648,518,328	4,201,122,305	(3,552,603,977)	-85%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	126,077,845,467	89,349,126,782	36,728,718,685	41%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	256,125,449,686	184,360,372,999	71,765,076,687	39%

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 256,1 tỷ đồng, tăng 71.7 tỷ tương ứng tăng 39% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu như sau:

- Lợi nhuận hoạt động tự doanh, phát hành chứng quyền và mua bán chứng khoán đạt 142 tỷ, tăng 66,9 tỷ (đã trừ chi phí và lỗ)
- Doanh thu nghiệp vụ cho vay margin, ứng trước tăng 70,3 tỷ (tăng 29%)

Bên cạnh đó, Lãi từ các khoản tiền gửi kỳ này giảm so với kỳ trước 22,9 tỷ và chi phí quản lý (chi phí thường) tăng 36,7 tỷ so với kỳ trước.

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết.

Trân trọng.



Tổng giám đốc

Park Won Sang

